FLYERS ENGLISH

Từ vựng A2 Flyers: Thế giới quanh ta

16 từ chủ đề thế giới quanh ta mới ở cấp độ Cambridge A2 Flyers, kèm 24 từ ở các cấp độ trước mà con vẫn cần. Mỗi từ có nghĩa dễ hiểu và một câu ví dụ.

Cách dùng danh sách này

1. Mỗi ngày học một chủ đề. Mười đến mười lăm phút là đủ.
2. Cùng con đọc to từ, nghĩa và câu ví dụ.
3. Đánh dấu vào ô khi con nói được từ và đặt được câu với từ đó.

Thế giới quanh ta · A2 Flyers 16 từ

TỪ	NGHĨA (TIẾNG ANH)	CÂU VÍ DỤ
☐ **air** *noun*	It is what we breathe. It is all around us.	*My bike tire is flat because it needs more air.*
☐ **cave** *noun*	It's a big hole in the side of a hill or mountain.	*Bats sleep in the cave during the daytime.*
☐ **desert** *noun*	It is a hot, dry place with lots of sand.	*The camel can live in the desert because it saves water.*
☐ **Earth** *noun*	It is the planet we live on. It is round and has land and water.	*I learn about Earth at school.*
☐ **environment** *noun*	The place where people, animals, and plants live.	*We recycle to protect the environment.*
☐ **exit** *noun*	A way to go out of a place.	*We used the exit door because the shop was full.*
☐ **fire** *noun*	Something hot that burns and gives off light and heat.	*We made a fire to keep warm while camping.*
☐ **hill** *noun*	It's land that is higher than what is around it.	*We rode our bikes up the hill.*
☐ **land** *verb*	The part of the Earth that is not water.	*We can plant flowers in the land near our house.*
☐ **ocean** *noun*	A very big area of salty water that covers most of the Earth.	*We went to the beach and swam in the ocean.*
☐ **planet** *noun*	A big round object in space that goes around a star.	*Earth is a planet, and we live on it.*
☐ **pond** *noun*	A small area of water, like a small lake.	*Ducks swim in the pond near my house.*
☐ **space** *noun*	An area that is empty.	*I need more space in my bag for my books.*
☐ **stone** *noun*	A hard, solid thing from the ground. It is not alive.	*I found a shiny stone in the garden.*
☐ **stream** *noun*	A small, flowing body of water.	*We saw fish in the stream near our house.*
☐ **view** *noun*	What you can see from a place.	*The view from my window is of a big tree.*

Cần ôn thêm: từ vựng Pre-A1 Starters 3 từ

TỪ	NGHĨA (TIẾNG ANH)	CÂU VÍ DỤ
☐ **sand** *noun*	Small, loose grains make beaches.	*I like to play in the sand.*
☐ **sea** *noun*	Big salty water covers land.	*I like to swim in the sea.*
☐ **shell** *noun*	It is a hard outside covering.	*I find a shell on the beach.*

Cần ôn thêm: từ vựng A1 Movers 21 từ

TỪ	NGHĨA (TIẾNG ANH)	CÂU VÍ DỤ
☐ **city** *noun*	A city is a big town.	*I visit my grandma in the city.*
☐ **country** *noun*	A land with its own government.	*I want to visit another country someday.*
☐ **countryside** *noun*	It is land with farms and nature.	*I like to walk in the countryside.*
☐ **field** *noun*	It is a big space with grass or crops.	*We played soccer in the field.*
☐ **forest** *noun*	A place with many trees.	*We walked in the forest today.*
☐ **grass** *noun*	It is a green plant that grows on the ground.	*We played on the grass in the park.*
☐ **ground** *noun*	It is the land we walk on.	*My ball is on the ground.*
☐ **island** *noun*	It is land with water all around it.	*We went to a small island on our boat.*
☐ **lake** *noun*	A lake is a big area of water.	*We swam in the lake last summer.*
☐ **leaf/leaves** *noun*	The green parts of a tree — one leaf, lots of leaves.	*The leaves on that tree are very green.*
☐ **moon** *noun*	It is a big, round object in the sky at night.	*I saw the moon last night.*
☐ **mountain** *noun*	It is a very big hill.	*We saw a tall mountain on our trip.*
☐ **plant** *noun, verb*	It is something green that grows in the ground.	*I water the plant in my bedroom.*
☐ **river** *noun*	A river is a long, flowing body of water.	*We went swimming in the river last summer.*
☐ **road** *noun*	A road is a path for cars to go on.	*We drove our car on the road.*
☐ **star** *noun*	It is a bright light in the sky at night.	*I saw a bright star last night.*
☐ **town** *noun*	A town is a place where people live and work.	*I go to school in my town.*
☐ **village** *noun*	A small town in the country.	*My grandma lives in a small village.*
☐ **waterfall** *noun*	Water falling from a high place.	*We saw a big waterfall on our hike.*
☐ **wave** *noun*	To move your hand to say hello or goodbye.	*I wave to my friend at school.*
☐ **world** *noun*	It is our planet, Earth.	*I want to travel around the world.*

Nghe phát âm và chơi với các từ này

Danh sách này có hình, âm thanh và trò chơi miễn phí trên FlyersEnglish. Mở trang bên dưới trên điện thoại, máy tính bảng hoặc máy tính.

flyersenglish.com/vi/wordlist/flyers/world-around-us

Bám sát danh sách từ vựng chính thức của Cambridge English Young Learners. Nghĩa và câu ví dụ do FlyersEnglish biên soạn. FlyersEnglish không liên kết với Cambridge và không được Cambridge bảo trợ.